

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1977.

Thường trú: Số 15, Tổ 34, Khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Thanh Hi, sinh năm 1972.

Thường trú: Số 15, Tổ 34, Khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 77/ĐKKH, quyền số 01/97 ngày 20/10/1997 của Ủy ban nhân dân phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Thanh H có 02 (hai) con chung tên chung tên Trần Thị Như sinh năm 2000 (đã trưởng thành) và Trần Thị Như M sinh ngày 19/5/2004. Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Thanh H thoả thuận giao con chung chưa thành niên là Trần Thị Như M cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và ông Trần Thanh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Trần Thanh H đến khi một hoặc các bên đương sự có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chung.

2. Về lệ phí toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Thanh H mỗi bên chịu một nửa. Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Thanh H đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0108275 ngày 15 tháng 01 tháng 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cản trừ. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thanh S**